

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 23/8/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân
huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà,
tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-
HS ngày 28/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS
ngày 09/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958, tại thị trấn T1, huyện Thanh Hà,
tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thị trấn T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T;
Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84
ngày 20/9/1996 của Trưởng Công an huyện Nam Thanh, xử phạt về hành vi buôn
bán chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo. Bản án số 30 ngày 21/12/2000, TAND
huyện Thanh Hà xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án
số 27 ngày 28/6/2006, TAND huyện Thanh Hà xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán
trái phép chất ma túy. Bản án số 113b ngày 30/12/2015, TAND tỉnh Hải Dương xử
phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022, chuyển tạm giam ngày 01/4/2022 đến
nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Hoàng Văn Q, sinh năm 1993 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải
Dương; nơi cư trú: nơi cư trú: xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị M;
tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 34 ngày 12/7/2018, TAND huyện Thanh Hà xử

phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022, chuyển tạm giam ngày 01/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo Đ:** Bà Ngô Thị Xuân Thu- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Lê Minh Đ1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2022, Đ ở nhà tại thị trấn T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì có Nguyễn Trọng D, sinh năm 1996 ở thôn Đ1, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến hỏi mua 01 gói ma túy Hêrôin, Đ đồng ý bán cho D 01 gói ma túy với giá 100.000đ. D lấy tờ giấy bạc trên bàn uống nước nhà Đ đổ ma túy vừa mua được ra, dùng bật lửa đốt phía dưới để sử dụng bằng cách hít. Đ biết nhưng vẫn để D sử dụng ma túy tại nhà ở của mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, D tiếp tục ngồi chơi tại nhà Đ đến khoảng 11 giờ cùng ngày có Hoàng Văn Q ở thôn 4, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến nhà Đ chơi. Đ là người khuyết tật, đi lại khó khăn, Đ nhờ Q ở lại dọn dẹp nhà, nếu có người đến mua ma túy thì bán hộ, thu tiền cho Đ, đổi lại Đ đưa cho Q 01 gói ma túy Hêrôin, Q nhận, đồng ý đề nghị của Đ và sử dụng bằng cách hít tại gian phòng khách nhà Đ. Đ biết Q sử dụng ma túy tại nhà mình nhưng vẫn để Q sử dụng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đặng Văn T1, sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến nhà Đ hỏi mua 01 gói ma túy Hêrôin với giá 100.000đ, Đ đồng ý, đưa gói ma túy cho Q, Q lấy gói ma túy giao cho T1 và nhận 100.000đ từ T1 đưa lại cho Đ. T1 quan sát thấy có kim tiêm Đ để ở tủ, tự ý lấy 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất, ngồi tại bàn uống nước trong phòng khách nhà Đ trực tiếp sử dụng ma túy Hêrôin bằng cách chích. Đ biết nhưng vẫn để T1 sử dụng ma túy tại nhà mình. Tiếp tục sau đó có Lê Văn H, sinh năm 1987 ở thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến nhà Đ hỏi mua 01 gói ma túy Hêrôin với giá

100.000đ. Đ đồng ý bán và đưa 01 gói ma túy cho Q, Q giao gói ma túy cho H, nhận 100.000đ từ H và đưa lại cho Đ. Cùng lúc này, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly kích thước 0,5 x 2cm trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trong lòng bàn tay phải của Lê Văn H; thu giữ 01 bơm kim tiêm loại 03 ml đã qua sử dụng bên trong bắm dính chất lỏng màu nâu đỏ; thu giữ số tiền 400.000đ gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ trong túi áo ngực bên trái Đ đang mặc; thu giữ 17 gói giấy màu trắng kẻ ô ly bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng do Nguyễn Văn Đ cất giấu trong lọ nhựa màu trắng ở ô cửa sổ gần giường ngủ tự nguyện giao nộp. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, thu giữ 01 hộp kim tiêm kích thước 25x 12 x 10cm bên trong có 73 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán và cất giấu là bị cáo mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể.

Kết luận giám định số 294/KLGD-PC09 ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,047g là ma túy, loại Heroine. Chất bột dạng cục màu trắng trong 17 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,816g là ma túy, loại Heroine. Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ bắm dính bên trong bơm kim tiêm loại 03 ml niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 92/KLGD ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ gồm các mã hiệu: VX 19622082, WE 11596271, ZR 17805378, DA 19556530 (ký hiệu A1-A4) là tiền thật.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Đặng Văn T1, Nguyễn Trọng D, Hoàng Văn Q đều dương tính với Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Nhất trí Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm d

khoản 2 Điều 256 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm s, p, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, p, x khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14 năm 6 tháng đến 15 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 23/3/2022. Xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 bơm kim tiêm loại 03ml được niêm phong trong phong bì T3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ. Trả lại cho bị cáo Đ 100.000đ và 73 kim tiêm chưa qua sử dụng. Bị cáo Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng 10 giờ đến 16 giờ 10 phút ngày 23/3/2022, tại nhà ở thuộc thị trấn T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy Hêrôin cho Nguyễn Trọng D, Hoàng Văn Q, Đặng Văn T1, Lê Văn H; đồng thời dùng địa điểm là nhà ở của mình chứa chấp D, Q, T1 sử dụng trái phép chất ma túy Hoàng Văn Q có hành vi giúp Nguyễn Văn Đ bán trái phép chất ma túy Hêrôin cho Đặng Văn T1, Lê Văn H thì bị phát hiện, bắt giữ. Các

bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Đ, Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hành vi cho DF, Q, T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Đ đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đánh giá tính chất, vai trò các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ là người thực hành tích cực có hành vi bán ma túy cho 4 người và cất giấu 0,816g êrôin mục đích để bán kiếm lời nên giữ vai trò cao hơn, bị cáo Q là người giúp sức; Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Q có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đ là người bị khuyết tật nặng, con của liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Đ do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một bơm kim tiêm loại 03ml được niêm phong trong phong bì T3 không còn

giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 73 kim tiêm thu giữ của bị cáo Đ, qua điều tra xác định nguồn tiền mua là tiền bị cáo hưởng chế độ bảo trợ xã hội mục đích chữa bệnh nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Đ là tiền hưởng chế độ bảo trợ xã hội của bị cáo, không phải tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

- Ngôi nhà các bị cáo sử dụng là địa điểm thực hiện bán trái phép chất ma túy và bị cáo Đ chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là nhà ở của anh Trần Văn Q. Anh Q không biết các bị cáo sử dụng nhà ở làm địa điểm bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Quá trình điều tra, chưa xác định được người bán ma túy cho bị cáo Đ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, D, T1 và hành vi cất giấu 0,047g Hêrôin để sử dụng của Lê Văn H, quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện tội phạm, H không có tiền án, tiền sự về tội phạm liên quan đến ma túy nên không cấu thành tội phạm. Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên là phù hợp.

- Đối 73 kim tiêm chưa qua sử dụng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, qua điều tra xác định số kim tiêm bị cáo Đ sử dụng vào mục đích chữa bệnh nên hành vi của Đ không cấu thành tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo Đ là người cao tuổi, lại có khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s, p, x khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14

(mười bốn) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và Một bơm kim tiêm loại 03ml được niêm phong trong phong bì T3.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

Trả lại cho bị cáo Đ 73 kim tiêm chưa qua sử dụng và số tiền 100.000đ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà
- Phòng HSNV - Công an huyện Thanh Hà
- Trại TG - CA tỉnh Hải Dương
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HẰNG